TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2022
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị M và anh C*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh -Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/11/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: xóm 2, xã X, huyện , tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn C tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2005. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Ngoài ra do anh C mắc nghiện ma

túy gia đình đã tạo điều kiện cho anh C đi cai nghiện nhưng rồi anh C không cai được mà vẫn tiếp tục lún sâu vào nghiện ngập. Năm 2020 anh C đã bị Tòa án nhân dân TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuy. Sau khi chấp hành án phạt tù chở về gia đình anh C vẫn không từ bỏ được ma túy. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Vũ Văn C

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Vũ Việt A, sinh ngày 04/5/2006 và Vũ Mai A, sinh ngày 26/03/2013. Hiện hai con đang ở với chị M. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo biên bản lấy lời, lời khai quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Văn C trình bày:

Chị M trình bày về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Do anh chơi bời dẫn đến mắc nghiện ma túy, anh đã nhiều lần nói với chị Miến là sửa đổi và từ bỏ ma túy, anh mong muốn chị M suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dậy con con cái, anh không nhất trí ly hôn. Còn chị M quyết tâm xin ly hôn anh đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị M trình bày là đúng; Trong trường hợp ly hôn anh nhất trí để cho chị M nuôi cả hai con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn C tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2005. Vợ chồng chị M và anh C mâu thuẫn là do tính tình lối sống, bất đồng quan điểm, ngoài ra do anh Chung mắc nghiện ma túy đã bị cơ pháp luật xử phạt tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua nghe kiến trình bày của chị M và anh C cũng như căn cứ vào tình trạng hôn nhân của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn C.

* Về con chung: Chị M và anh C có 2 con chung tên là Vũ Việt A, sinh ngày 04/5/2006 và Vũ Mai A, sinh ngày 26/03/2013; hiện nay hai con đang ở với bố mẹ đẻ của chị M ở xã Xuân C chứ không ở xã X. Nguyện vọng của chị M là xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C nhất trí để cho chị M nuôi cả hai con khi ly hôn. Ý kiến của 2 cháu A cũng xin ở với chị M. Trên cơ sở và điều kiện của chị M căn cứ vào nguyện vọng của các con đề nghị Tòa án giao 02 con chị M nuôi dưỡng và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

* Về tài sản: Chị M và anh C có tài sản và nhưng chị M và anh C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử , các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn C.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng hai con là Vũ Việt A, sinh ngày 04/5/2006 và Vũ Mai , sinh ngày 26/03/201. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thi M và anh Vũ Văn C kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, ngoài ra do anh C còn mắc vào tệ nạn xã hội. Nay chị M xin ly hôn anh C, anh C không nhất trí nhưng không đưa ra được giải pháp nào để nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Xét thấy, mẫu thuẫn giữa chị M và anh C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nay chị M xin ly hôn anh C là phù hợp với thực tế nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị M và anh C có 02 chung tên là Vũ Việt A, sinh ngày 04/5/2006 và Vũ Mai A, sinh ngày 26/03/201. Khi ly hôn chị M xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng, anh C nhất trí và tôn trọng ý kiến của hai con là xin ở với chị Miến. Xét thấy chị M nhận nuôi cả hai con cũng như nguyện vọng của hai con xin ở với chị Miến, anh C nhất trí. Ghi nhận sự tụ nguyện của chị M không yêu cầu anh Cphải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên HĐXX sẽ công nhận sự thỏa thuận của đương sự là chị M tiếp tục nuôi cả hai con theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị M và anh C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là

phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị M và anh C: Chị Nguyễn Thị M tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng hai con là Vũ Việt A, sinh ngày 04/5/2006 và Vũ Mai A, sinh ngày 26/03/2013. Anh Vũ Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản; Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003076 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Ngọc Long